

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 40, 48, khoản 3 Điều 147, 212, 213, và khoản 2 Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 468 BLDS; Khoản 6 Điều 18, khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý án phí, lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 77/2024/TLST- DS ngày 24 tháng 7 năm 2024

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê H, sinh năm 1975

Bà Trịnh Thị Th, sinh năm 1981

Đều trú tại: Xóm X, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lại Minh H, sinh năm 1998

Công tác tại: Công ty luật A, thuộc đoàn luật sư thành phố Hà Nội

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích cho nguyên đơn: Bà Lê Thị Mai A, Luật sư Công ty luật A, thuộc đoàn luật sư thành phố Hà Nội

Bị đơn: Ông Lê Vã T, sinh năm 1965

Bà Lê Thị Th, sinh năm 1964

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Lê Ngọc H, sinh năm 1993

Đều trú tại: Thôn T, xã L, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa (Bà Th đồng thời là

người đại diện theo ủy quyền của ông T và anh H)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nghĩa vụ trả nợ:

Bị đơn bà Lê Thị Th ông Lê Văn T và anh Lê Ngọc H có trách nhiệm trả cho nguyên đơn ông Lê H bà Trịnh Thị Th số tiền 2.526.800.000đ (Hai tỷ, năm trăm hai sáu triệu, tám trăm nghìn đồng)

Kể từ ngày bên có quyền yêu cầu thi hành án, có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ thi hành án chậm trả tiền thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về án phí:

Các đương sự phải chịu 50% án phí dân sự sơ thẩm theo giá ngạch là 41.268.000.000đ, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, bị đơn bà Lê Thị Th và ông Lê Văn T nộp toàn bộ án phí là: 41.268.000.000đ (Bốn mươi một triệu, hai trăm sáu mươi tám nghìn đồng)

Trả lại cho nguyên đơn bà Trịnh Thị Th và ông Lê H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 41.268.000đ (Bốn một triệu, hai trăm sáu mươi tám nghìn đồng) theo biên lai số 0003033 ngày 19/7/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Thanh Hóa
- VKSND huyện Triệu Sơn;
- Các đương sự;
- CCTHADS huyện Triệu Sơn;
- Công TTTD-TAND;
- Lưu HSVA,VP.

THẨM PHÁN

Lê Đình Hợp